

Số : 04 /CVGT/HDO

V/v : Giải trình biến động trên 10%

KQKD Q4.2019 so với Q4.2018

TP.HCM, ngày 15 tháng 01 năm 2020

**Kính gửi : Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước**  
**Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội**

Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của tổ chức niêm yết theo quy định tại thông tư 09/2010/TT-BTC hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty CP Hung Đạo Container xin trình bày chênh lệch kết quả hoạt động kinh doanh Q4.2019 so với Q4.2018 như sau:

CHỈ TIÊU	Mã số	Q4/2019	Q4/2018	Tăng/giảm	Tỷ lệ
		31/12/2019	31/12/2018		%
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	131,305,000	10.099.040.543	(2,217,226,821)	(94.41)
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02				
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)</b>	<b>10</b>	<b>131,305,000</b>	<b>10.099.040.543</b>	<b>(2,217,226,821)</b>	<b>(94.41)</b>
4. Giá vốn hàng bán	11	26,674,039,227	20.478.215.875	24,732,082,976	1,273.57
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)</b>	<b>20</b>	<b>(26,542,734,227)</b>	<b>(10.379.175.332)</b>	<b>(26.949.309.797)</b>	<b>(6,628.36)</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	66,247	82.175	(199,678)	(75.09)
7. Chi phí tài chính	22	6,000,000	60.100.080	(85,421,374)	(93.44)
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	6,000,000	60.100.080	(85,421,374)	(93.44)
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh liên kết	24	54,000,000,000		54,000,000,000	
9. Chi phí bán hàng	25	84,333,300	23.220.341	53,570,957	174.14
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	561,140,511	879.666.777	(607,358,124)	(51.98)
<b>11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)+24-(25+26))</b>	<b>30</b>	<b>(81,164,678,597)</b>	<b>(11.342.080.355)</b>	<b>(80.280.837.740)</b>	<b>9,083.18</b>

12. Thu nhập khác	31	1,841,435,440	2.545.485.851	941,383,051	104.59
13. Chi phí khác	32	8,310,624,480	244.683.717	8,294,298,972	50,805.76
14. Lợi nhuận khác(40=31-32)	40	(6,469,189,040)	2.300.802.134	(7,352,915,921)	(832.03)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế(50=30+40)	50	(87,633,867,637)	(9.041.278.221)	(87.633.753.661)	76,887,900.66
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51				
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52				
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp(60=50-51-52)	60	(87,633,867,637)	(9.041.278.221)	(87.633.753.661)	76,887,900.66

Căn cứ vào sự tăng giảm doanh thu, chi phí, lợi nhuận của quý 4/2019 là chưa đạt được kế hoạch đề ra nhưng Công ty chúng tôi vẫn đang rất cố gắng nỗ lực công tác sản xuất kinh doanh nhằm đưa Công ty dần ổn định và phát triển như lúc ban đầu.

Trân trọng báo cáo!

**CÔNG TY CP HƯNG ĐẠO CONTAINER**  
**Tổng Giám Đốc**

Nơi nhận :

- UBCK Nhà nước
- Sở Giao Dịch Chứng khoán Hà Nội
- Lưu



*Dương Thị H.*

